



ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH HỌC TẬP TOÀN KHÓA
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG

Áp dụng cho Học viên học Chương trình TNU - Elearning khai giảng từ ngày 01/8/2023

TT	CẤU TRÚC KIẾN THỨC	TÍN CHỈ	ĐỐI TƯỢNG					
			Đại học		Cao đẳng		Trung cấp cùng ngành	THPT
			KNKT và KHTN	KN NN và KHXHNV	Cùng ngành	Khác ngành		
I. Khối kiến thức giáo dục đại cương			9	12	12	12	18	43
I.1. Kiến thức bắt buộc			3	6	6	6	12	37
1	Triết học Mác - Lênin	3	0	0	0	0	0	3
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0	0	0	0	2	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	0	0	0	0	2
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	0	0	0	2	2
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	0	0	0	0	2	2
6	Đại số tuyến tính	2	0	0	0	0	0	2
7	Toán giải tích	3	0	0	0	0	0	3
8	Vật lý đại cương	3	0	0	0	0	0	3
9	Pháp luật đại cương	3	0	0	0	0	0	3
10	Tiếng Anh cơ bản 1	3	0	0	0	0	0	3
11	Tiếng Anh cơ bản 2	3	0	0	0	0	0	3
12	Tiếng Anh cơ bản 3	3	0	0	0	0	0	3
13	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	0	3	3	3	3	3
14	Kỹ thuật lập trình	3	3	3	3	3	3	3
I.2. Kiến thức bổ trợ			6	6	6	6	6	6
15	Nhập môn Internet và E-learning	3	3	3	3	3	3	3
16	Phát triển kỹ năng cá nhân	3	3	3	3	3	3	3
II. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			55	55	54	66	66	81
II.1. Kiến thức cơ sở ngành			27	33	27	36	36	48
17	Hình họa và vẽ kỹ thuật	3	0	0	0	0	0	3
18	Kỹ thuật điện tử tương tự	3	0	3	0	0	3	3
19	Kỹ thuật điện tử số	3	0	3	0	3	3	3
20	Xử lý tín hiệu số	3	3	3	3	3	3	3
21	Kỹ thuật đo lường điện	3	0	0	0	0	0	3
22	Kỹ thuật mạch điện tử	3	3	0	0	3	3	3
23	Lý thuyết điều khiển tự động	3	0	3	3	3	3	3
24	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	3	0	3	0	0	0	3

TT	CẤU TRÚC KIẾN THỨC	TÍN CHỈ	ĐỐI TƯỢNG					
			Đại học		Cao đẳng		Trung cấp cùng ngành	THPT
			KNKT và KHTN	KN NN và KHxHNV	Cùng ngành	Khác ngành		
25	Cơ sở lý thuyết mạch và tín hiệu	3	3	0	0	3	3	3
26	Vì xử lý – vi điều khiển	3	0	0	3	3	3	3
27	Hệ thống nhúng	3	3	3	3	3	3	3
28	Trường điện từ, truyền sóng và anten	3	3	3	3	3	3	3
29	Kỹ thuật thiết kế bo mạch	3	3	3	3	3	3	3
30	Cơ sở thông tin số	3	3	3	3	3	3	3
31	Nguồn điện trong hệ thống điện tử - viễn thông	3	3	3	3	3	0	3
32	Công nghệ IoT	3	3	3	3	3	3	3
II.2. Kiến thức chuyên ngành và các học phần thay thế thi tốt nghiệp			28	22	27	30	30	33
33	Cơ sở mô phỏng viễn thông	3	3	0	3	3	0	3
34	Lý thuyết thông tin và mã hóa	3	0	0	3	3	3	3
35	Kỹ thuật truyền dẫn	3	3	3	3	3	3	3
36	Thông tin vô tuyến	3	3	3	3	3	3	3
37	Kỹ thuật chuyển mạch và tổng đài	3	3	0	0	0	3	3
38	Kỹ thuật truyền hình	3	3	3	3	3	3	3
39	Thông tin di động	3	3	3	3	3	3	3
40	Hệ thống viễn thông	3	3	3	0	3	3	3
41	Thông tin quang	3	3	3	3	3	3	3
42	Thiết bị đầu cuối viễn thông	2	2	2	2	2	2	2
43	Các công nghệ mới	2	2	2	2	2	2	2
44	Mạng cảm biến	2	0	0	2	2	2	2
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			64	67	66	78	84	124

Ghi chú:

Thời gian đào tạo căn cứ vào hồ sơ, văn bằng của học viên khi xét tuyển (tính từ ngày có quyết định công nhận là học viên). Thời gian đào tạo:

- Tốt nghiệp PTTH, Trung cấp khác ngành: 4 năm
- Tốt nghiệp Trung cấp cùng ngành: 2,5 năm
- Tốt nghiệp Cao đẳng cùng ngành: 2 năm
- Tốt nghiệp Cao đẳng khác ngành: 2,5 năm
- Tốt nghiệp Đại học khối ngành Kinh tế và Khoa học tự nhiên: 2 năm
- Tốt nghiệp Đại học khối ngành Ngoại ngữ, Khoa học xã hội và Nhân văn: 2 năm